

Sưu / ma cũ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỞ XÂY DỰNG

Số: **3544** /SXĐ-VLXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2017

V/v báo cáo kết quả Hội nghị giao ban định kỳ năm 2016 về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố

VIỆN KHON XÂY DỰNG
CÔNG VĂN BẢN
Số: 307
Ngày: 4/1 4/20 17

Kính gửi: Bộ Xây dựng

PVT Việt

*- VHK, sao
chuyển các đ/v
trng Viên
3/17
4*

Thực hiện chức năng quản lý các hoạt động chứng nhận hợp quy, tổng hợp tình hình chứng nhận hợp quy tại địa phương theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 – Thông tư số 21/2010/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (VLXD) và Điểm c Khoản 4 Chỉ thị số 23/2011/CT-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Để phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước, nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình quản lý chất lượng VLXD nhằm đảm bảo sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2 đủ điều kiện lưu thông trên thị trường và sử dụng trong công trình, góp phần tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố; nhằm kết hợp làm việc thực tế tại cơ sở thử nghiệm, chứng nhận và để các đơn vị cùng trao đổi kinh nghiệm về cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị thử nghiệm, nhân sự phục vụ công tác chứng nhận, qua đó tăng cường quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy theo quy định;

Ngày 23 tháng 02 năm 2017, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ trì tổ chức **Hội nghị giao ban định kỳ năm 2016 về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố** tại Phân viện VLXD Miền Nam, với sự tham dự của Cục Hải quan Thành phố và các tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD được Bộ Xây dựng chỉ định có hoạt động chứng nhận hợp quy cho doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh¹.

¹ Tham dự có 08 tổ chức chứng nhận: Phân viện VLXD Miền Nam (đại diện cho Viện VLXD), Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2, Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định Xây dựng – CONINCO, Trung tâm Chứng nhận phù hợp – Quacert, Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng – IBST, Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol, Công ty Cổ phần Giám định Khu vực Vietnamcontrol.

Có mời dự nhưng vắng mặt 11 tổ chức chứng nhận: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1, Trung tâm Kiểm định Xây dựng tỉnh Lào Cai, Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ Khoa học và Công nghệ (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh), Trung tâm Phân tích và Chứng nhận Chất lượng Lâm Đồng, Trung tâm Kiểm định Chất lượng Công trình Xây dựng Hà Tĩnh, Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng, Viện Năng suất Chất lượng DEMING, Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế, Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC - XI nghiệp Tư vấn và Kiểm định Chất lượng ACC, Trung tâm Tư vấn và Kiểm định Chất lượng Công trình Xây dựng tỉnh Lai Châu, Viện Nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng.

Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Bộ Xây dựng kết quả Hội nghị và các kiến nghị như sau:

I. Kết quả Hội nghị

1. Phân viện Vật liệu xây dựng Miền Nam giới thiệu về quá trình thành lập và hoạt động của Phân viện (đơn vị thuộc Viện VLXD – Bộ Xây dựng, mới được Bộ Xây dựng chấp thuận thành lập Phân viện và ban hành Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy cuối năm 2016).

2. Hội nghị đã trao đổi, thảo luận về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố; những khó khăn, bất cập trong quá trình hoạt động chứng nhận và những kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý Nhà nước:

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện thử nghiệm, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2016:

a) Tình hình cấp Giấy chứng nhận hợp quy (GCN)

- Số lượng Giấy chứng nhận hợp quy (GCN) được cấp là: **2.584** GCN; giảm 6,88 % so với năm 2015 (2775 GCN).
- Số lượng phiếu kết quả thí nghiệm (KQTN) được cấp là: **2.679** phiếu kết quả thí nghiệm kèm theo các Giấy chứng nhận hợp quy; giảm 55,16 % so năm 2015 (5975 KQTN).

Trong đó:

- Đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu:

- + Số lượng GCN được cấp là: **2442** GCN; giảm 3,74 % so với năm 2015 (2537 GCN).
- + Số lượng KQTN được cấp là: **2428** KQTN; giảm 57,33 % so với năm 2015 (5691 KQTN).
- Đối với sản phẩm VLXD sản xuất trong nước:
 - + Số lượng GCN được cấp là: **142** GCN; giảm 42,25 % so với năm 2015 (202 GCN).
 - + Số lượng KQTN được cấp là: **251** KQTN; giảm 11,61 % so với năm 2015 (284 KQTN).

(Thông tin chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

b) Tình hình đình chỉ, thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận hợp quy và quyền sử dụng dấu hợp quy

- Đình chỉ, thu hồi, hủy bỏ GCN và quyền sử dụng dấu hợp quy của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa VLXD đã được chứng nhận hợp quy: **37** GCN, tăng nhiều so với năm 2015 (0 GCN). Trong đó:

+ Dính chi: **10** GCN, bao gồm 03 GCN của Quatest 3 (đến nay 01 GCN đã được khôi phục hiệu lực), 04 GCN của Quacert (đến nay 01 GCN đã được khôi phục hiệu lực), 03 GCN của Vinacontrol.

+ Thu hồi, hủy bỏ: **27** GCN, bao gồm 01 GCN của Quatest 3, 21 GCN của Quatest 2, 01 GCN của Quacert, 01 GCN của Vinacontrol Cert, 03 GCN của Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng.

- Trong năm 2016, Sở Xây dựng đã đình chỉ kết quả tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD do **08** đơn vị sản xuất và thu hồi, hủy bỏ kết quả tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy do **11** đơn vị sản xuất, vì tổ chức chứng nhận hợp quy ban hành Quyết định đình chỉ, thu hồi, hủy bỏ việc sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận; hủy bỏ đình chỉ kết quả tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD của **02** doanh nghiệp do đã thực hiện khắc phục, được tổ chức chứng nhận hợp quy khôi phục hiệu lực giấy chứng nhận theo quy định.

2.2. Đánh giá tình hình xuất nhập khẩu VLXD:

Theo Công văn số 133/HQHCM-GSQL ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Cục Hải quan Thành phố về cung cấp thông tin liên quan đến tình hình xuất nhập khẩu VLXD trên địa bàn Thành phố năm 2016: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa VLXD, khoáng sản để sản xuất VLXD năm 2016 là 286.412.036.640 đồng; kim ngạch nhập khẩu là 488.049.644.239 USD. Trong năm 2016, các chính sách về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hóa liên quan đến VLXD không có thay đổi, Cục Hải quan Thành phố vẫn đang thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 1117/TCHQ-GSQL ngày 06 tháng 02 năm 2015 về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng.

2.3. Sở Xây dựng đề nghị các tổ chức chứng nhận hợp quy thống nhất thực hiện một số nội dung trong quá trình chứng nhận hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa VLXD tại Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Việc thể hiện đầy đủ thông tin trên giấy chứng nhận hợp quy (ngày cấp, đơn vị sản xuất, nơi sản xuất, tên hàng hóa phải phù hợp với tên quy định trong quy chuẩn, thể hiện rõ kiểu loại sản phẩm).

b) Khi đánh giá chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm sản xuất trong nước, phải kiểm tra ngành nghề đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với loại sản phẩm chứng nhận hợp quy theo quy định.

c) Khi đánh giá chứng nhận hợp quy đối với trường hợp doanh nghiệp thuê doanh nghiệp khác sản xuất, gia công; thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy không được vượt quá thời gian hợp đồng thuê sản xuất, gia công của các doanh nghiệp; vì sẽ có khoảng thời gian tổ chức chứng nhận chưa giám sát định kỳ, không theo dõi được xuyên suốt quá trình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

d) Sau khi cấp chứng nhận hợp quy, duy trì việc hướng dẫn cho doanh nghiệp thực hiện đăng ký hồ sơ công bố hợp quy tại cơ quan chuyên ngành và

gắn đầu hợp quy theo quy định; nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa; đồng thời, nâng cao uy tín và dịch vụ của tổ chức chứng nhận.

e) Duy trì gửi báo cáo tình hình chứng nhận hợp quy định kỳ hàng quý đảm bảo tiến độ và đầy đủ thông tin, để đảm bảo công tác quản lý Nhà nước được thực hiện thông suốt và hiệu quả.

f) Thực hiện niêm yết giá dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD thuộc danh mục Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của đơn vị theo quy định tại Điều 6, Điều 12 – Luật Giá, đồng thời gửi 01 bản về Sở Xây dựng trước ngày 10 tháng 3 năm 2017 (sau đó, khi có thay đổi, hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định thì mới cập nhật lại).

2.4. Hội nghị thảo luận, góp ý dự thảo quy chuẩn QCVN 16:2016/BXD thay thế cho QCVN 16:2014/BXD.

2.5. Triển khai, phổ biến thông tin:

- Các văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến lĩnh vực VLXD trong 06 tháng cuối năm 2016:

+ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

+ Thông tư số 25/2016/TT-BXD ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amphibole cấm nhập khẩu.

+ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (trong đó, tại Phụ lục III quy định Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình phải có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành).

- Danh mục 22 tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan lĩnh vực VLXD mới ban hành trong năm 2015 - 2016 để triển khai, phổ biến cho các đơn vị thử nghiệm, chúng nhận hợp quy cập nhật, áp dụng kịp thời và đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác quản lý Nhà nước.

2.6. Giải đáp các kiến nghị của tổ chức chứng nhận hợp quy về một số bất cập trong quá trình thử nghiệm, chứng nhận của đơn vị (Công văn số 490/2016/CV-CONINCO-T.TN ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ, Thiết bị và Kiểm định Xây dựng – CONINCO; Công văn số 785/KT2-N1 ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2; Công văn số 14281/QUACERT-KT ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Trung tâm chứng nhận phù hợp).

3. Thảo luận về phương hướng phối hợp thực hiện năm 2017:

3.1. Đề nghị Cục Hải quan Thành phố tiếp tục hỗ trợ, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phân

công tại Điều 19 – Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước về VLXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.2. Sở Xây dựng sẽ cung cấp thông tin cho Cục Hải quan Thành phố danh sách tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện sai quy định trong quá trình hoạt động đánh giá, chứng nhận; doanh nghiệp có hành vi tiêu thụ hàng hóa nhưng chưa được thông quan; đề Cục Hải quan Thành phố kịp thời xử lý, tạo sự cạnh tranh công bằng trong hoạt động kinh doanh giữa các đơn vị.

Sở Xây dựng sẽ triển khai văn bản chính thức về phối hợp quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2017 đến các tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố (hiện nay, các đơn vị đang góp ý dự thảo).

II. Nhận xét, đánh giá chung

1. Mặt thuận lợi

1.1. Hội nghị là dịp để trao đổi, thảo luận về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố năm 2016; đánh giá tình hình xuất nhập khẩu, chứng nhận hợp quy các mặt hàng VLXD nhập khẩu; thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và các văn bản mới ban hành trong năm 2016 liên quan đến lĩnh vực VLXD. Đồng thời, thông qua Hội nghị, đại diện các đơn vị đã báo cáo những khó khăn, bất cập trong quá trình hoạt động chứng nhận và có những kiến nghị, đề xuất với cơ quan quản lý Nhà nước sát với thực tiễn hoạt động.

1.2. Số lượng tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD được Bộ Xây dựng chỉ định đủ năng lực thực hiện ngày càng nhiều; doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu VLXD càng có nhiều cơ hội lựa chọn tổ chức chứng nhận hợp quy phù hợp với yêu cầu về thời gian cấp kết quả, chi phí, địa điểm thuận lợi... Đó cũng là động lực để các tổ chức chứng nhận hợp quy rà soát lại quy trình thực hiện chứng nhận, phát hiện các vấn đề bất cập kịp thời, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp tục duy trì thực hiện giám sát định kỳ theo quy định.

1.3. Một số tổ chức chứng nhận có đăng ký hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh rất nhiệt tình phối hợp, cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu công tác quản lý chuyên ngành về VLXD, điển hình như: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, Phân viện Vật liệu xây dựng Miền Nam, Trung tâm Chứng nhận phù hợp – Quacert, Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ Thiết bị và Kiểm định Xây dựng – CONINCO, Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol... Sự phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi, cung cấp thông tin, triển khai thực hiện giữa cơ quan quản lý nhà nước (Sở Xây dựng, Cục Hải quan Thành phố) và các tổ chức chứng nhận hợp quy đã góp phần tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Công tác kiểm tra, quản lý chất lượng VLXD ngày càng được quan tâm, chú trọng thực hiện đồng bộ; một số Ủy ban nhân dân quận – huyện chủ động, tích cực xây dựng các kế hoạch kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh VLXD, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn; góp phần quản lý chặt chẽ tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh VLXD, chất lượng VLXD lưu thông trên thị trường và sử dụng trong công trình xây dựng trên địa bàn.

1.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện kịp thời, qua thời gian đã bắt đầu nhận được sự quan tâm tích cực hơn từ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, các chủ đầu tư, tư vấn và thi công xây dựng; góp phần đẩy mạnh phát triển lĩnh vực VLXD để phục vụ và nâng cao chất lượng công trình xây dựng.

2. Mặt tồn tại, hạn chế

2.1. Trong 11 tổ chức chứng nhận vắng mặt, có 06 tổ chức thực tế đã cấp chứng nhận hợp quy cho doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng, Viện Năng suất Chất lượng DEMING, Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế, Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC - Xí nghiệp Tư vấn và Kiểm định Chất lượng ACC, Trung tâm Tư vấn và Kiểm định Chất lượng Công trình Xây dựng tỉnh Lai Châu, Viện Nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng); nhưng không tham dự Hội nghị giao ban theo đề nghị của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (chỉ có 02 đơn vị Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Công trình Hàng không ACC - Xí nghiệp Tư vấn và Kiểm định Chất lượng ACC, Viện Năng suất Chất lượng DEMING có báo cáo lý do vắng).

2.2. Một số tổ chức chứng nhận có trụ sở ở tỉnh, có hoạt động chứng nhận cho doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng chưa phối hợp thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động chứng nhận (Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế, Viện Nghiên cứu Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng...), nên công tác thu thập thông tin của cơ quan quản lý nhà nước còn nhiều khó khăn, công tác quản lý hoạt động của các tổ chức chứng nhận còn chưa chặt chẽ tại địa phương.

2.3. Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 1117/TCHQ-GSQL ngày 06 tháng 02 năm 2015 về việc giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thực hiện Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Xây dựng: “*Trước mắt thực hiện đúng các quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng đối với VLXD nhập khẩu, chưa thực hiện quy định về kiểm tra quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa. Hướng dẫn này áp dụng cho đến khi có ý kiến giải quyết của Bộ Xây dựng và hướng dẫn mới của Tổng cục Hải quan*”; do đó, hiện nay Cục Hải quan Thành phố chỉ yêu cầu kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa xi măng, kính xây dựng và gạch ốp lát theo quy định tại Thông tư số 11/2009/TT-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2009, số 01/2010/TT-BXD ngày 08 tháng 01 năm 2010 và số 14/2010/TT-BXD ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng; không thực hiện kiểm tra theo quy chuẩn kỹ thuật QCVN

16:2014/BXD. Việc này để dẫn đến phát sinh tiêu cực đối với doanh nghiệp, vì áp dụng hay không áp dụng tại cửa khẩu hoàn toàn tùy thuộc vào cơ quan hải quan (thực tế vẫn có doanh nghiệp liên hệ, đề nghị Sở Xây dựng hướng dẫn thực hiện QCVN 16:2014/BXD do cơ quan hải quan yêu cầu).

2.4. QCVN 16:2014/BXD không yêu cầu các tổ chức chứng nhận sau khi đánh giá chất lượng phải thực hiện lưu mẫu sản phẩm, hàng hóa VLXD, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hiện nay cũng không quy định chế độ lưu mẫu. Do đó, cơ quan quản lý nhà nước không có cơ sở để xác định thực tế, đơn vị chứng nhận có thử nghiệm mẫu sản phẩm, hàng hóa để đánh giá sự phù hợp về chất lượng theo quy định (chỉ kiểm tra trên hồ sơ, giấy tờ, vì không có quy định thời gian tối thiểu phải lưu mẫu sau thử nghiệm).

2.5. Theo QCVN 16:2014/BXD, đối với hàng hóa VLXD nhập khẩu, doanh nghiệp có thể lựa chọn và đề nghị tổ chức chứng nhận đánh giá sự phù hợp theo phương thức 5 và được cấp giấy chứng nhận hợp quy có thời hạn hiệu lực 01 năm. Theo số liệu do các tổ chức chứng nhận hợp quy cung cấp, trong năm 2016, đối với hàng hóa nhập khẩu, số lượng giấy chứng nhận hợp quy chỉ giảm 3,74% nhưng số lượng phiếu kết quả thử nghiệm giảm mạnh đến 57,33% so với năm 2015. Điều này thể hiện có khả năng đã có hàng hóa nhập khẩu nhưng không thực hiện thử nghiệm, kiểm tra chất lượng. Vì QCVN 16:2014/BXD không quy định phải thử nghiệm, kiểm tra chất lượng mẫu cho mỗi lần nhập khẩu; hoặc trường hợp nào được miễn, giảm thử nghiệm, kiểm tra chất lượng mẫu của lần nhập khẩu tiếp theo; nên môi tổ chức chứng nhận tự thực hiện theo đặc thù của đơn vị mình; dẫn đến chi phí đánh giá khác nhau, cạnh tranh chưa minh bạch.

III. Kiến nghị

Sở Xây dựng kiến nghị Bộ Xây dựng:

1. Có giải pháp phối hợp với Bộ Tài chính và Tổng Cục Hải quan ban hành văn bản chính thức chỉ đạo Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thống nhất phải thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD nhập khẩu theo quy định của QCVN 16:2014/BXD.

2. Chi đạo các tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD được chỉ định phải phối hợp thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin về tình hình hoạt động chứng nhận với Sở Xây dựng địa phương, nhằm phục vụ công tác quản lý chuyên ngành theo quy định.

3. Khi soát xét, ban hành quy chuẩn kỹ thuật thay thế QCVN 16:2014/BXD, kiến nghị Bộ Xây dựng xem xét, điều chỉnh và bổ sung một số nội dung để Sở Xây dựng địa phương và các đơn vị liên quan thực hiện thống nhất, đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế:

3.1. Thời gian bắt đầu có hiệu lực của quy chuẩn kỹ thuật phải phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 34 - Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật (có hiệu lực thi hành sau ít nhất sáu tháng, kể từ ngày ban hành), để đảm bảo đủ thời gian cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuộc đối tượng áp dụng của quy chuẩn

hoàn thiện quy trình sản xuất, các tổ chức chứng nhận kịp chuẩn bị hồ sơ trình và được Bộ Xây dựng xem xét, chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy theo quy chuẩn mới (tránh như trước đây thực hiện QCVN 16:2014/BXD, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2014, nhưng đến ngày 31 tháng 10 năm 2014 Bộ Xây dựng mới có Quyết định chỉ định tổ chức chứng nhận).

3.2. Quy định cụ thể, rõ ràng việc xử lý chuyển tiếp từ QCVN 16:2014/BXD sang quy chuẩn mới để tránh các vướng mắc trong quá trình chuyển tiếp và giúp các đơn vị có liên quan thực hiện thuận lợi, thông nhất (giấy chứng nhận hợp quy cũ còn hiệu lực...).

3.3. Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật mới phải ghi rõ thay thế các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2009/TT-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2009 quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá kính xây dựng; Thông tư số 01/2010/TT-BXD ngày 08 tháng 01 năm 2010 quy định công tác quản lý chất lượng clanhke xi măng poóc lăng thương phẩm; Thông tư số 14/2010/TT-BXD ngày 20 tháng 8 năm 2010 quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá VLXD gạch ốp lát; Thông tư số 15/2014/TT-BXD ngày 15 tháng 9 năm 2014 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hoá VLXD, mã số QCVN 16:2014/BXD; nhằm thông nhất thực hiện với các cơ quan Hải quan.

3.4. Đối với các mặt hàng có chỉ tiêu thử nghiệm cần nhiều thời gian (như các chỉ tiêu: cường độ nén ở 28 ngày của xi măng, độ nở thanh vữa trong dung dịch sun phat ở tuổi 6 tháng đối với xi măng poóc lăng hỗn hợp bèn sun phat...), đề nghị ghi chú rõ trong quy chuẩn về việc có thể cho tạm thời thông quan nếu các chỉ tiêu kỹ thuật khác đều đảm bảo yêu cầu chất lượng, nhằm giải quyết vấn đề kho bãi tại cửa khẩu và tránh gây thiệt hại về thời gian, chi phí của doanh nghiệp.

3.5. Quy định cụ thể về chế độ lưu mẫu cho từng nhóm sản phẩm, hàng hoá VLXD thuộc quy chuẩn, nhằm có cơ sở thống nhất để xác định thực tế, đơn vị chứng nhận có thử nghiệm mẫu sản phẩm, hàng hoá để đánh giá sự phù hợp về chất lượng theo quy định.

3.6. Quy định cụ thể về các trường hợp được miễn, giảm thử nghiệm, kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu, để thống nhất thực hiện, tạo sự cạnh tranh công bằng trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức chứng nhận.

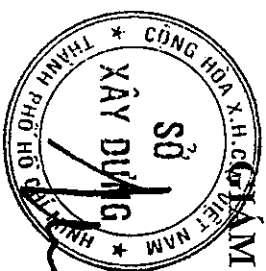
3.7. Về phương thức đánh giá, đề nghị nghiên cứu, không lựa chọn đánh giá sự phù hợp cho hàng hóa VLXD nhập khẩu theo phương thức 1 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ (chỉ thử nghiệm mẫu điển hình mà không cần đánh giá quá trình sản xuất), vì sẽ không xác định được tình ổn định về chất lượng của hàng hóa.

3.8. Một số nội dung khác về dự thảo QCVN 16:2016/BXD thay thế QCVN 16:2014/BXD, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 19719/SXD-VLXD ngày 23 tháng 12 năm 2016 góp ý, kiến nghị Bộ Xây dựng.

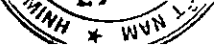
Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Bộ Xây dựng về kết quả Hội nghị giao ban định kỳ năm 2016 với Cục Hải quan Thành phố và các tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD được Bộ Xây dựng chỉ định về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trên địa bàn Thành phố; kính trình Bộ Xây dựng xem xét, hướng dẫn và sớm có ý kiến chỉ đạo đối với các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị nêu trên trong lĩnh vực VLXD để các tổ chức, cá nhân và Sở Xây dựng địa phương có cơ sở thống nhất thực hiện. / *Handwritten signature*

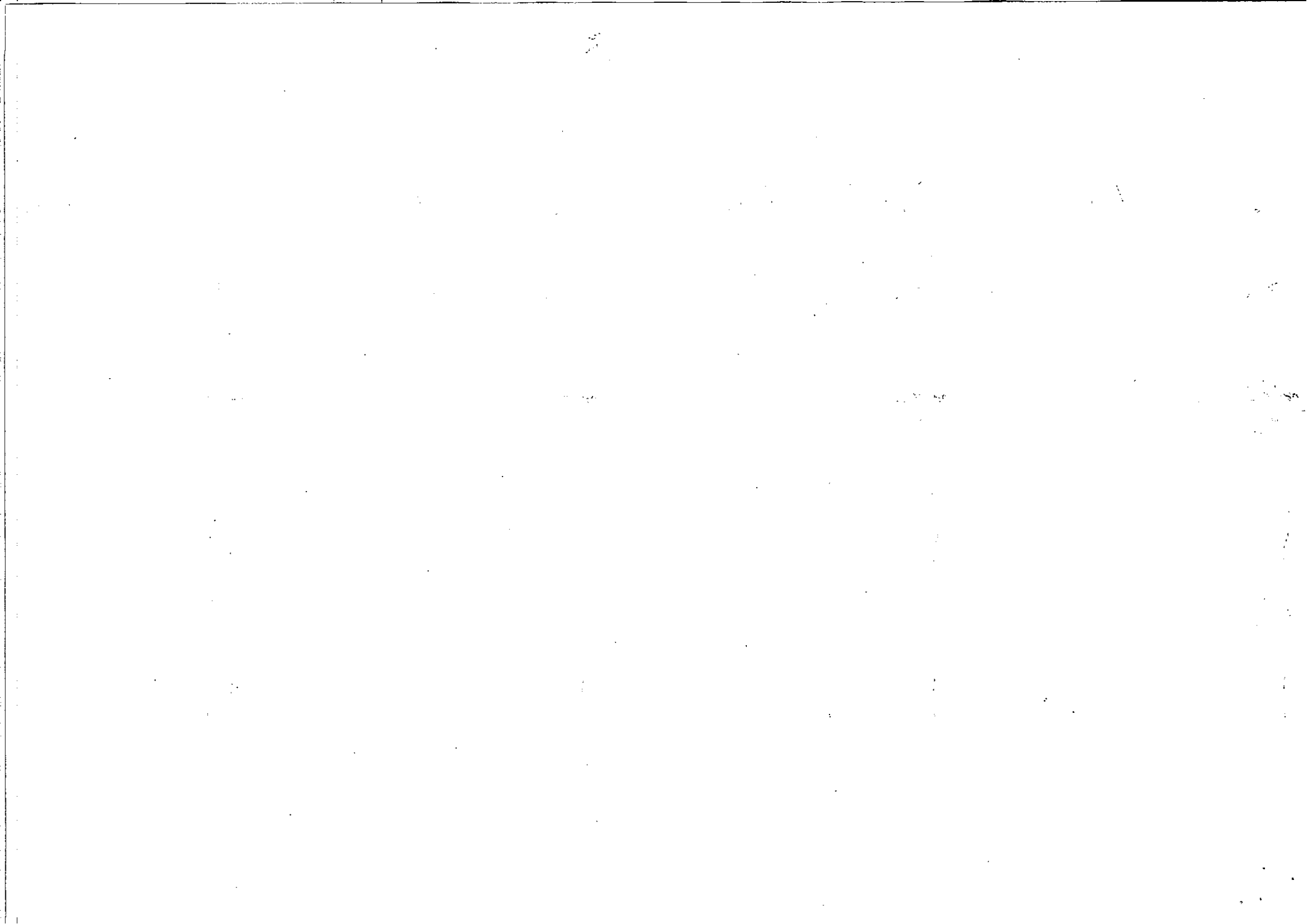
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để báo cáo);
- Cục Hải quan TP;
- Viện VLXD, Viện KH&CNXD - Bộ Xây dựng; ✓
- Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL 1, 2, 3;
- Cty CP TV Công nghệ Thiết bị và Kiểm định XD - CONINCO;
- Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (Quacert);
- Cty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol;
- CN TCty XD Công trình Hàng không ACC - Xi nghiệp TV và Kiểm định Chất lượng ACC;
- Trung tâm TV và Kiểm định CLCTXD tỉnh Lai Châu;
- Trung tâm Kiểm định Xây dựng tỉnh Lào Cai;
- Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ KH&CN - Sở KH&CN tỉnh Quảng Ninh;
- Trung tâm Phân tích và Chứng nhận Chất lượng Lâm Đồng;
- Trung tâm Kiểm định CLCTXD Hà Tĩnh;
- Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng;
- Viện Năng suất Chất lượng DENMING;
- Cty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế;
- Cty Cổ phần Giám định Khử trùng Vietnamcontrol;
- Phân viện VLXD Miền Nam;
- Viện Nghiên cứu phát triển tiêu chuẩn chất lượng;
- Lưu: VT, P.VLXD/NTHH.23b



Trần Trọng Tuấn



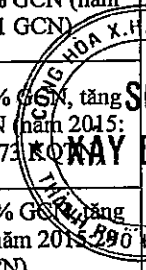


PHỤ LỤC

Tình hình chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD năm 2016 trên địa bàn Thành phố

(Đính kèm văn bản số **3544** /SXĐ-VLXD ngày 23 /3/2017 của Sở Xây dựng)

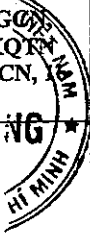
Số lượng giấy chứng nhận hợp quy (GCN) và phiếu kết quả thí nghiệm (KQTN) đã cấp															Ghi chú
S T T	Nhóm VLXD	Quatest 3	Viện VLXD	Coninco	Quacert	Vinacontrol	ACC	Quatest 2	Viện KHCN Xây dựng	Trung tâm TV và Kiểm định CL CTXD tỉnh Lai Châu	Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn chất lượng	Viện năng suất chất lượng DEMING	VIETNAM CONTROL	Tổng số lượng GCN và KQTN	So sánh với năm 2015
I. Sản phẩm, hàng hóa VLXD nhập khẩu:		858 GCN và 205 KQTN	129 GCN và 1163 KQTN	114 GCN và 114 KQTN	1 GCN	114 GCN và 125 KQTN	102 GCN và 102 KQTN	0	0	84 GCN và 114 KQTN	0	43 GCN và 30 KQTN	997 GCN và 575 KQTN	2442 GCN và 2428 KQTN	Giảm 3,74% GCN, giảm 57,33% KQTN (năm 2015: 2537 GCN, 5691 KQTN)
1	Clanhke xi măng và xi măng	90 GCN											13 GCN	90 GCN	Tăng 26,76% GCN (năm 2015: 71 GCN)
2	Kính xây dựng	205 GCN và 205 KQTN		111 GCN và 111 KQTN		5 GCN và 5 KQTN						02 GCN và 02 KQTN	76 GCN và 14 KQTN	399 GCN và 337 KQTN	Tăng 38,36 % GCN, tăng 78,3% KQTN (năm 2015: 245 GCN, 73 KQTN)
3	Phụ gia cho xi măng, bê tông và vữa	21 GCN				01 GCN và 01 KQTN							02 GCN và 02 KQTN	24 GCN và 03 KQTN	Giảm 17,24 % GCN, tăng 05 KQTN (năm 2015: 290 GCN)
4	VLXD chứa sợi vô cơ, sợi hữu cơ tổng hợp; sản phẩm nhôm và hợp kim nhôm định hình; ống nhựa polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) và sản phẩm trên cơ sở gỗ	250 GCN		03 GCN và 05 KQTN		62 GCN và 62 KQTN						21 GCN và 14 KQTN	93 GCN và 52 KQTN	429 GCN và 133 KQTN	Giảm 50,8% GCN, Tăng 77,44% (năm 2015: 872 GCN 30 KQTN)



Số lượng giấy chứng nhận hợp quy (GCN) và phiếu kết quả thí nghiệm (KQTN) đã cấp

Ghi chú

STT	Nhóm VLXD	Quatest 3	Viện VLXD	Coninco	Quacert	Vinacontrol	ACC	Quatest 2	Viện KHCN Xây dựng	Trung tâm TV và Kiểm định CL CTXD tỉnh Lai Châu	Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn chất lượng	Viện năng suất chất lượng DEMING	VIETNAM CONTROL	Tổng số lượng GCN và KQTN	So sánh với năm 2015
II. Sản phẩm, hàng hóa VLXD sản xuất trong nước:		16 GCN			6 GCN và 6 KQTN	10 GCN và 10 KQTN	33 GCN và 24 KQTN	0	29 GCN và 67 KQTN	4 GCN	0	17 GCN và 39 KQTN	13 GCN và 74 KQTN	142 GCN và 251 KQTN	Giảm 42,25 % GCN, giảm 11,61 % KQTN năm 2015: 202 GCN, 284 KQTN)
1	Clanhke xi măng và xi măng							01 GCN và 01 KQTN	0					01 GCN và 01 KQTN	Giảm 92,3 %GCN, giảm 94,73 % KQTN năm 2015: 13 GCN, 19 KQTN)
2	Kính xây dựng			6 GCN và 6 KQTN	1 GCN và 1 KQTN			3 GCN và 15 KQTN	0		4 GCN và 16 KQTN	4 GCN và 19 KQTN		18 GCN và 57 KQTN	Tăng 55,55 % GCN, tăng 56,14 % KQTN (năm 2015: 8 GCN, 25 KQTN)
3	Phụ gia cho xi măng, bê tông và vữa				1 GCN và 1 KQTN							3 GCN và 1 KQTN		4 GCN và 1 KQTN	Giảm 86,66% GCN, giảm 93,75 %KQTN (năm 2015: 17 GCN, 1 KQTN)
4	VLXD chứa sợi vô cơ, sợi hữu cơ tổng hợp; sản phẩm nhôm và hợp kim nhôm định hình; ống nhựa polyvinyl clorua không hóa dẻo (PVC-U) và sản phẩm trên cơ sở gỗ							2 GCN và 12 KQTN	0		2 GCN và 2 KQTN			4 GCN và 14 KQTN	Giảm 87,5% GCN, giảm 76,27 % KQTN (năm 2015: 32 GCN, 59 KQTN)
5	Sơn, vật liệu chống thấm và vật liệu xám khe	1 GCN			4 GCN và 4 KQTN			11 GCN và 15 KQTN	1 GCN		8 GCN và 15 KQTN	11 GCN và 51 KQTN		36 GCN và 86 KQTN	Giảm 49,29 % GCN, giảm 8,51 % KQTN (năm 2015: 71 GCN, 94 KQTN)
6	Gạch, đá ốp lát				1 GCN và 1 KQTN				1 GCN					2 GCN và 1 KQTN	Giảm 85,71 GCN, giảm 93,33 % KQTN (năm



Số lượng giấy chứng nhận hợp quy (GCN) và phiếu kết quả thử nghiệm (KQTN) đã cấp

STT	Nhóm VLXD	Quatest 3	Viện VLXD	Coninco	Quacert	Vinacontrol	ACC	Quatest 2	Viện KH-CN Xây dựng	Trung tâm TV và Kiểm định CL, CTXD tỉnh Lai Châu	Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn chất lượng	Viện nâng suất chất lượng DEMING	VIETNAM CONTROL	Tổng số lượng GCN và KQTN	So sánh với năm 2015	
															2015: 14 GCN, 15 KQTN	Không thay đổi
7	Sự vệ sinh							0						0		Không thay đổi
8	Cột liệu cho bê tông và vữa	15 GCN			2 GCN và 2 KQTN			0				1 GCN		18 GCN và 2 KQTN		Tăng 55,55% GCN, Bằng năm 2015 (năm 2015: 8 GCN, 02 KQTN)
9	Cửa sổ, cửa đi				1 GCN và 1 KQTN	33 GCN và 24 KQTN		12 GCN và 24 KQTN	2 GCN	3 GCN và 6 KQTN	8 GCN và 34 KQTN	59 GCN và 89 KQTN		59 GCN và 89 KQTN		Tăng 22,91% GCN, giảm 2,29% KQTN năm 2015: 48 GCN, 87 KQTN
10	Vật liệu xây							0						0		Không có (năm 2015: 4 GCN, 7 KQTN)

Chi chi:

Sở Xây dựng đã nhận được báo cáo năm 2016 của 13 đơn vị:

+ Trung tâm Phân tích và Chứng nhận chất lượng Lâm Đồng (nay là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng).

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 - Quatest 3.

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 - Quatest 2.

+ Công ty Cổ phần Tư vấn công nghệ thiết bị và kiểm định xây dựng - CONINCO.

+ Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol.

+ Trung tâm Chứng nhận phù hợp - Quacert.

+ Chi nhánh Tổng công ty Xây dựng công trình hàng không ACC - Xi nghiệp Tư vấn và kiểm định chất lượng ACC.

+ Trung tâm Ứng dụng Tiêu chuẩn Chất lượng (QUASTA-CB).

+ Viện nâng suất chất lượng DEMING

+ Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng

+ Viện Vật liệu xây dựng (Bao gồm Phân Viện Vật liệu Xây dựng Miền Nam).

+ Công ty Cổ phần Giám định kỹ thuật Vietnamcontrol

+ Trung tâm Tư vấn và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Lai Châu.

05 đơn vị còn lại chưa báo cáo theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 18867/SXD-VLXD ngày 06 tháng 12 năm 2016:

+ Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc tế.

+ Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh).

+ Trung tâm Kiểm định xây dựng tỉnh Lào Cai.

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1 (Quatest 1).

+ Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Tĩnh (thuộc Sở Xây dựng Hà Tĩnh).